

Phân tích kỹ thuật : Supply Demand P1 - Vùng Supply Demand là gì ?

1.Vùng supply demand là gì?

Giao dịch với vùng supply demand là phương pháp trading dựa trên ý tưởng đi tìm điểm mà tại đó thị trường sẽ giảm giá hay tăng giá cực mạnh, và các vùng này sẽ được đánh dấu là vùng supply demand. Vùng supply là vùng tại đó giá giảm điểm cực mạnh. Ngược lại, vùng demand là vùng tại đó giá tăng điểm cực mạnh.

Trong khoảng nhiều năm gần đây, phương pháp giao dịch với vùng supply demand đã trở nên phổ biến với các trader. Ý tưởng đằng sau khái niệm giao dịch với vùng supply demand được nhiều trader biết đến là khi các thể chế tài chính lớn như bank, hedge fund không thể thanh khoản lệnh giao dịch của họ, vì thế họ đặt các lệnh pending order (lệnh chờ) ở các vùng giá mà họ mong muốn để đợi thị trường quay lại vùng supply demand. Hoặc có trader hiểu đơn giản hơn là khi các big boy vào lệnh khối lượng cực lớn khiến cho giá chạy... Vấn đề của cả 2 cách nghĩ nói trên không những không đúng mà còn gây ra nhiều suy nghĩ sai lầm như chỉ cần có nhiều tiền để đổ vào thị trường là chắc thắng... hay các lệnh chờ có thể khiến thị trường di chuyển.

Sự thật là thị trường di chuyển khi nó thiếu thanh khoản và

các lệnh chờ (cụ thể là buy limit và sell limit) không khiến cho thị trường di chuyển, chỉ có market order (buy order và sell order) mới làm được điều đó.

Để có thể hiểu lý do vì sao chúng ta sẽ đi tới khái niệm về thanh khoản trên thị trường.

2 .Thanh khoản thị trường là gì?

Thanh khoản thị trường là khả năng mua hay bán một sản phẩm nào đó mà không gây ra sự thay đổi lớn về giá. Bất kể khi nào bạn thấy thị trường di chuyển mạnh đó là vì thiếu thanh khoản trên thị trường, không chỉ bởi vì có nhiều người mua tham gia thị trường hơn so với người bán (hoặc ngược lại nhiều người bán hơn so với người mua).

Khi có ai đó đặt lệnh market order nó sẽ xóa một phần thanh khoản khỏi thị trường bởi vì người đặt lệnh market order muốn lệnh giao dịch của anh ta phải đặt tại đúng mức giá đó, tại thời điểm đó trên thị trường, lệnh market order của anh ta do đó sẽ khớp với một người khác đang tiến hành bán cùng lúc với cùng khối lượng trên thị trường.

Nếu market order có kích cỡ lớn hơn so với pending order, việc này sẽ khiến market order chỉ được thanh khoản một phần (ví dụ thị trường đang có sell pending order là 0.5 lot và bạn muốn vào lệnh buy ngay lập tức thì bạn chỉ có thể buy tối đa 0.5 lot, không thể cao hơn). Để có thể thanh khoản lệnh giao dịch của bạn (ví dụ lệnh buy), thị trường sẽ phải tăng cao hơn để đi tìm các lệnh chờ sell.

Điều này có nghĩa là các pending order (cụ thể là limit order) giúp tiếp thêm thanh khoản cho thị trường, ngược lại market order rút thanh khoản khỏi thị trường và là nguyên nhân khiến thị trường di chuyển.

Chúng ta là các retail trader, khối lượng giao dịch chúng ta chẳng có ý nghĩa gì khi tác động đến thị trường. Việc đặt lệnh và thoát lệnh đối với chúng ta không phải là vấn đề gì quá lớn. Nhưng đối với các big boy, hedger, institutional trader... việc vào và ra lệnh đối với họ là cả một vấn đề.

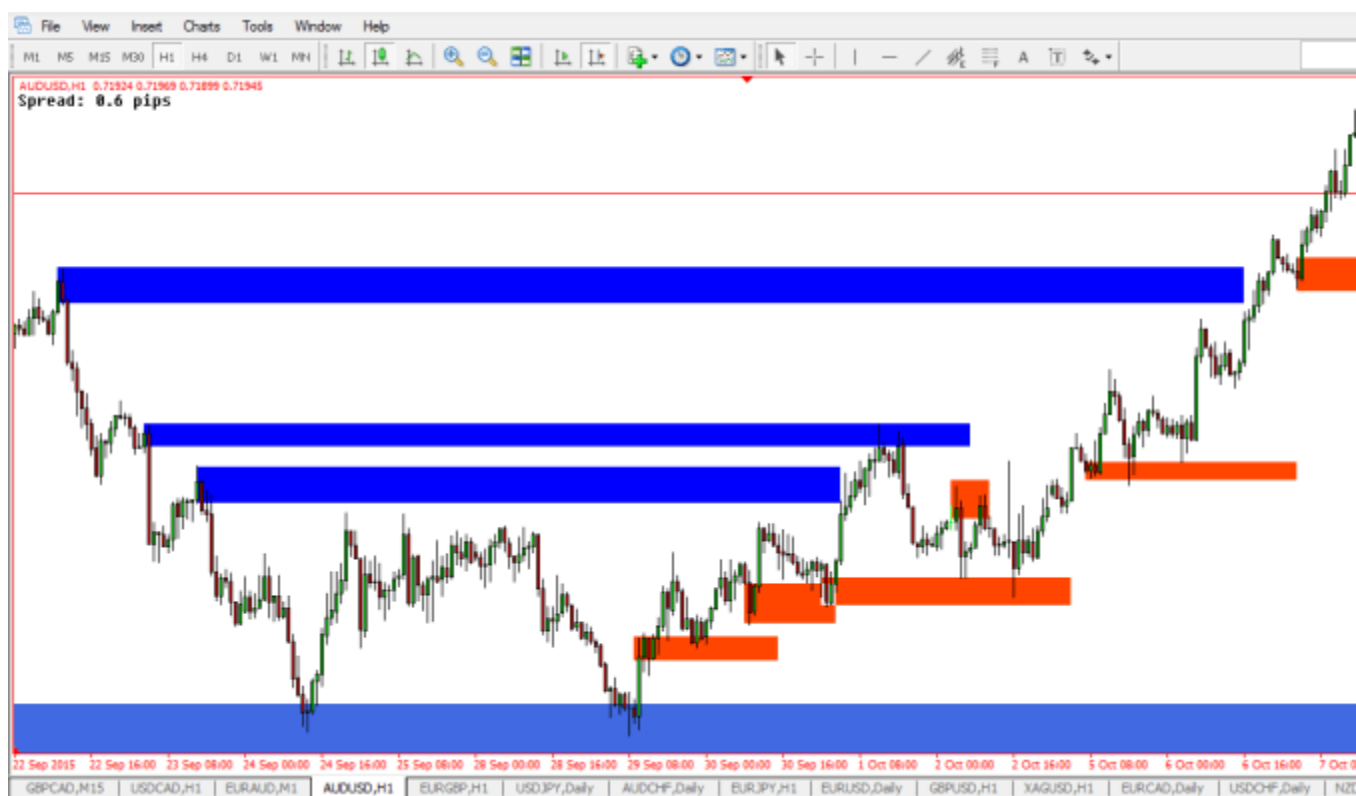
Bởi vì lệnh giao dịch của họ có khối lượng quá lớn, big boy phải đi tìm vùng mà họ muốn ít gây tác động nhất đến thị trường (ít thay đổi thanh khoản thị trường nhất). Họ muốn các retail trader là chúng ta cấp thanh khoản cho lệnh giao dịch của họ. Và thường thì thời điểm này sẽ được tìm thấy khi các retail trader đồng loạt dính stop loss.

Và đây cũng là lý do vì sao khái niệm quét stop loss (stop hunt, săn stop loss...) trong thị trường forex xuất hiện rất phổ biến. Big boy muốn đẩy giá vào vùng có nhiều stop loss để chính các stop loss của đám đông retail trader cấp thanh khoản cho lệnh giao dịch của họ. Việc này giúp họ kiếm được nhiều tiền hơn nhưng ít tốn công sức hơn.

Hiểu được khái niệm này rất quan trọng để bạn bắt đầu trade với tư duy của một big boy. Trader nên học cách xác định vùng supply demand và theo dõi hành vi của thị trường để hiểu tâm lý đám đông người tham gia giao dịch

2 .Vùng supply demand vô hiệu khi nào?

Một trong những quy tắc mà anh em trader hay "đòn đại" với nhau là những vùng supply demand có tuổi càng lớn thì càng quan trọng, và vì quan trọng nên tỉ lệ đảo chiều càng cao. Sự thực có giống như lời đồn không? Mình nghĩ là không, chẳng có lý do nào khiến cho giá chưa bao giờ quay lại một vùng supply demand "cao tuổi" nào đó sẽ chắc chắn đảo chiều. Các bạn xem một ví dụ nhỏ dưới đây:



Nếu bạn so sánh vùng supply demand cũ (vùng màu xanh) so với các vùng supply demand mới (màu cam) gần đây, bạn sẽ nhận ra các vùng supply demand mới có nhiều cơ hội giao dịch hơn, chưa kể có nhiều lợi nhuận hơn so với vùng supply demand cũ.

Vậy ta cũng có thể rút ra một kết luận nho nhỏ: thị trường càng quay trở lại vùng supply demand càng nhanh, cơ hội thắng khi ta trade vùng supply demand đó càng cao. Thế nên, tốt hơn là ta chỉ nên trade vùng supply demand được tạo ra gần đây.

Có phải giá thoát khỏi vùng supply demand càng nhanh thì vùng đó càng mạnh?

Đây cũng là một "lời đồn" nổi tiếng khác khi trader xác định vùng supply demand mạnh hay yếu: vùng supply demand càng mạnh khi giá thoát khỏi vùng đó càng nhanh. Xét theo quy luật cung cầu của kinh tế học thì nó có vẻ khá đúng: khi giá của một tài sản tăng mạnh đó là vì cầu vượt cung, và ngược lại giá giảm mạnh khi cung vượt cầu.

Nhưng khi ta đem khía cạnh kinh tế học để áp đặt lên thị trường thực sự thì dường như không đúng lắm. Sự thật là các vùng supply demand có tỉ lệ đảo chiều cao chẳng liên quan gì đến cách mà giá thoát khỏi vùng supply demand đó mạnh hay yếu trong quá khứ.



Một số trader sẽ xem vùng demand trên hình là vùng demand mạnh vì giá đã tăng rất mạnh thoát khỏi vùng này trong quá khứ. Nhưng cho đến khi giá quay trở lại vùng này, nó không thể nào ngăn cản được giá dù chỉ 1 cây nến...

3. Cách xác định sức mạnh của vùng supply demand?

Câu trả lời nằm ở cách mà vùng supply demand đó hình thành. Nó nằm ở đâu so với con trend thị trường ở thời điểm hiện tại.



Đây là chart EURUSD trên khung thời gian daily. Khi thị trường càng trending, các đợt sóng đẩy (impulse wave) càng dài hơn, ngày càng có nhiều người bắt đầu trade theo xu hướng. Cho đến con sóng giảm giá cuối cùng (khi vùng demand hình thành trên chart), khi cả trăm ngàn trader bắt đầu đổ xô bán tháo để "hóng" đợt giảm giá tiếp theo trên thị trường, thị trường đảo chiều và bẫy toàn bộ các trader này khiến họ dính stop loss hàng loạt, từ lệnh short sell, họ buộc phải đóng lệnh thành buy, cấp thanh khoản cho "phe khác" của thị trường.

Không ai biết trader nào giật dây đằng sau chuỗi sự kiện này, nhưng họ đã và đang làm điều này liên tục trên thị trường.

Những "thánh giật dây" này (tạm gọi là big boy), liệu họ có biết thị trường sẽ đảo chiều để vào lệnh buy không? Làm thế nào để họ đặt cược số tiền lớn để mua toàn bộ lệnh bán từ các trader đang mong đợi thị trường sẽ giảm giá?



Nhìn sâu hơn ở chart H1 bạn sẽ hiểu rõ vấn đề. Bạn sẽ thấy sau khi có một downtrend mạnh trước đó, thị trường hình thành một cột giá tăng mạnh, gần như thẳng đứng. Sự tăng giá đột ngột này chứng tỏ có một khối lượng giao dịch được thanh khoản đột ngột từ phe sell sang phe buy.

Nghĩa là, vùng supply demand có cơ hội đảo chiều cao hơn khi nó được tìm thấy tại vùng trend đảo chiều. Một vùng demand mới hình thành khi giá đang trong xu hướng giảm càng lâu thì tỉ lệ đảo chiều thành công càng cao hơn so với vùng demand hình thành khi trend giảm chỉ mới bắt đầu. Tương tự với vùng supply.

4 .Chính xác thì khi nào vùng supply demand vô hiệu?

Như bạn cũng biết trên thị trường có 2 loại trader là trader giao dịch ngắn hạn và trader giao dịch

dài hạn. Tương tự, big boy cũng sẽ có 2 loại big boy là những big boy giao dịch ngắn hạn và big boy giao dịch dài hạn.

Các big boy giao dịch trong ngày (intra-day) là những người thích bắt các đợt sóng nhỏ của thị trường, họ kiếm ít nhưng kiếm lợi nhuận dần dần trên thị trường. Họ đặt lệnh trong ngày nên họ sẽ có mong muốn lệnh giao dịch của họ phải được thanh khoản ngay trong ngày, chẳng ai trong số họ muốn đặt lệnh rồi qua hôm sau lệnh của họ mới "khớp".

Và như các bạn cũng biết các big boy sẽ chờ cho các lệnh giao dịch của retail trader bị dính stop loss tại vùng supply demand, các vùng supply demand vì thế sẽ không tồn tại quá 24 giờ (như đã giải thích lý do ở trên vì các bank trader không muốn lệnh chờ của họ bị thanh khoản qua đêm).

Vì vậy, có một quy luật mà các trader nên cân nhắc khi trading với vùng supply demand. Các vùng supply demand trade trên khung H1 chỉ nên tồn tại trong vòng 24 giờ. Nếu hơn 24 giờ mà thị trường không quay lại vùng đó, ta nên xem nó đã trở nên vô hiệu.

Nếu bạn trade vùng supply demand trên khung daily, nếu thị trường không quay trở lại vùng đó trong vòng 1 tháng, vùng đó sẽ trở nên vô hiệu. Với khung thời gian daily, vùng supply demand ở khung này chịu sự ảnh hưởng của các bank trader thích trade dài hạn (loại 2). Vị thế của những trader này là nguồn gốc hình thành trend trên thị trường forex.

Tuy gọi là trader, big boy v.v... nhưng họ là các thể chế lớn có vai trò định hình thị trường forex (các ngân hàng lớn, các quỹ

lớn...)). Họ sẽ hợp tác với nhau để điều phối thị trường và khiến cho các trader nhỏ lẻ như chúng ta nghĩ thị trường đang đi theo đúng xu hướng nhưng thực ra là ngược lại, thế là họ bẫy được chúng ta.

5 . Xu hướng của thị trường

Cũng như hầu hết các phương pháp trading, trader sử dụng vùng supply demand cũng phải nắm khái niệm về trend và sử dụng trend trong giao dịch. Tuy nhiên, vấn đề là cách mà các trader nhận định trend khiến cho họ mắc sai lầm.

Các trader thường hay quan sát khung thời gian daily và dựa vào đó để ra quyết định giao dịch dù họ giao dịch ở khung thời gian thấp hơn. Khi giao dịch ở khung thời gian thấp mà dựa vào khung thời gian cao để xác định , họ vô tình trade ngược xu hướng khung thời gian thấp mà họ giao dịch, dẫn đến lỗi những lệnh không cần thiết.

Mọi người không ai nhận ra rằng, trend trên khung thời gian mà họ đặt lệnh là trend mà họ nên đi theo. Nếu bạn trade trên khung thời gian daily thì bạn nên trade theo xu hướng của daily, nếu bạn trade trên khung H1 bạn chỉ nên trade trên khung H1.

Tổng kết

Với hàng loạt những thông tin mà bạn cập nhật xưa nay về vùng supply demand, bạn có thể đã mắc sai lầm. Bạn cần hiểu thị trường từ bản chất cốt lõi để biết thực sự vùng supply demand là loại vùng như thế nào.

- Các loại lệnh chờ (limit order) không đóng vai trò di chuyển thị trường. Limit order cung cấp thanh khoản cho thị trường, stoploss của trader chính là limit order.
- Tuổi của vùng supply demand cũng như sức mạnh của giá khi thoát khỏi vùng supply demand không liên quan đến độ mạnh yếu của vùng supply demand đó.
- Vùng supply demand mới hình thành sau khi giá đã đi trong một xu hướng càng lâu thì tỉ lệ đảo chiều thành công càng cao.
- Vùng supply demand ở khung H1 sẽ vô hiệu khi hình thành quá 24 giờ, và vùng supply demand ở khung daily sẽ vô hiệu khi hình thành quá 1 tháng.

Việc xác định vùng supply demand chỉ là mảnh ghép đầu tiên để trader có thể biết cách trade với loại vùng này.

Phân tích kỹ thuật : Supply Demand P2 - Vẽ vùng supply demand

Xác định vùng supply

Vùng supply được xác định khi giá rớt mạnh trong một cây nến hay có một vùng nền sideways trước đó (small consolidation). Vùng có nền sideways trước đó được gọi là **The Base (tạm dịch và vùng cơ sở)**.

Vùng cơ sở bao gồm một chuỗi nền sideways để hình thành nên vùng consolidation. Đây là một hình ví dụ minh họa về vùng supply có tồn tại một vùng cơ sở.



Một ví dụ khác về vùng supply hình thành khi không có vùng cơ sở, chỉ có một cây nến giảm mạnh.



Xác định vùng demand

Vùng demand được xác định khi thị trường có một đợt tăng

giá mạnh trong một cây nến hay có vùng cơ sở (the base) tồn tại trước đó.

Bên dưới là một ví dụ cho vùng demand được tạo ra trong một cây nến.



Còn đây là ví dụ vùng demand có vùng cơ sở.



Tất cả những hình trên đều cho các bạn thấy có 2 loại vùng supply demand tồn tại trong thị trường forex, một loại hình thành trong 1 cây nến mạnh, loại còn lại phải có vùng cơ sở trước đó.

Cách vẽ vùng supply demand

Bây giờ bạn đã biết cách xác định vùng supply demand trên chart, việc tiếp theo bạn cần làm là học cách vẽ vùng supply demand cho chuẩn.

Cả 2 loại vùng supply demand có vùng cơ sở hay không có vùng cơ sở (hình thành trong một cây nến) đều được vẽ theo cùng

một cách.

Cách vẽ vùng supply

Chúng ta bắt đầu bằng cách vẽ vùng supply trước.

Để có thể vẽ vùng này bạn cần phải chọn công cụ rectangle của phần mềm mt4.



Chúng ta sẽ vẽ vùng supply từ **giá mở cửa của cây nến tăng cuối cùng** trước khi giá giảm mạnh để tạo nên vùng supply.

Chú ý: bạn phải luôn luôn vẽ vùng supply từ cây nến tăng cuối cùng trước khi thị trường rớt giá mạnh, nếu như cây nến này là cây nến giảm, bạn cần xác định một cây nến tăng khác trước đó và bắt đầu vẽ vùng supply kể từ đó.



Giá mở cửa từ cây nến tăng trong hình với dấu mũi tên chính là nơi bạn bắt đầu vẽ vùng supply.

Một khi bạn đã hoàn thành, bạn cần phải kéo vùng ô vuông lên bên trên đỉnh cao nhất gần đó trước khi giá đổ xuống trong hình. Đỉnh của vùng supply chính là cây nến pin bar gần đó (bạn có thể dùng công cụ tìm swing high hay fractals... để tìm).

Cách vẽ vùng demand

Ngược lại với vùng supply, ta vẽ vùng demand khi tìm thấy nến giảm điểm trước khi giá hình thành cây nến tăng mạnh.



Trong hình trên, bạn thấy vùng demand hình thành từ giá mở cây nến giảm được tìm thấy trước khi thị trường hình thành một cây nến tăng mạnh.

Từ đây bạn sẽ cần tìm giá thấp nhất (swing low) được hình thành trong vùng nến gần đó. Bạn kéo ô vuông cho đến khi cạnh dưới chạm đến vùng giá thấp nhất này, bạn sẽ vẽ xong vùng demand trên chart.

Để hiểu cách vẽ vùng supply demand như trên, ta cần nắm rõ bản chất của giá và hành vi trader trên thị trường (đọc lại bài <https://goo.gl/Gkxt1g>)

Nếu bạn thấy một cây nến tăng mạnh nghĩa là phần lớn các lệnh tham gia vào thị trường là lệnh buy. Ngược lại, nến giảm hình thành do phần lớn các lệnh tham gia vào thị trường là lệnh sell. Một vùng supply demand hình thành khi các big boy bẫy phần đông trader trên thị trường nên ta cần phải thấy

một hành vi giá bị "bẫy" trước khi giá giảm hay tăng mạnh. Điều này dẫn đến việc giá thị trường cần tăng trước khi giảm để hình thành vùng supply, ngược lại giá thị trường cần giảm trước khi tăng để hình thành vùng demand.

Tổng kết :

- Vùng supply được hình thành khi giá giảm mạnh trong một cây nến hay có vùng nến sideway trước khi giá giảm.
- Vùng demand được hình thành khi giá tăng trong một cây nến hay có vùng nến sideway trước khi giá tăng.
- Vùng nến sideway trước khi giá giảm hay tăng được gọi là vùng cơ sở (the base).
- Để vẽ vùng supply demand, bạn phải đi tìm một cây nến "bẫy", nến này là nến đi ngược so với cây nến tăng/giảm mạnh thoát khỏi vùng supply demand. Kể vùng supply demand từ giá mở cửa của cây nến này cho đến đỉnh swing high, swing low gần nhất ta xác định xong vùng supply demand.

Câu hỏi đặt ra là: nếu vùng supply demand có 2 loại là vùng supply demand có vùng cơ sở và vùng không có vùng cơ sở thì vùng nào mạnh hơn vùng nào? Khi nói chữ "mạnh", ý mình là vùng nào có xác suất thắng cao hơn.

Để có thể so sánh độ mạnh yếu giữa 2 loại, ta phải quay lại tìm hiểu về bản chất của các trader khi họ giao dịch trong vùng supply demand.

Hiện tượng giá đột nhiên tăng mạnh sau khi hình thành vùng supply demand như các bạn đã biết là do big boy "thanh khoản" các lệnh giao dịch từ đám đông retail trader . Như vậy, giá đi có xa hay không phụ thuộc vào đám đông retail trader bị sập bẫy nhiều hay ít. Vậy làm sao để biết có nhiều trader bị sập bẫy?

Chúng ta sẽ nhìn vào chart để nhận biết điều này:

Vùng supply hình thành trong 1 nền



Vùng supply có vùng cơ sở



Với số lượng nền *sideway* nhiều hơn, vùng supply demand có vùng cơ sở sẽ có số lượng giao dịch cũng như khối lượng giao dịch vượt trội so với vùng supply chỉ hình thành bởi một cây

nền.

Như vậy, ta rút ra kết luận, vùng supply demand có vùng cơ sở sẽ mạnh hơn so với vùng supply demand hình thành trong 1 nền.

2 chart minh họa bên trên cũng cho bạn thấy giá sau khi thoát khỏi vùng supply demand ở 2 loại vùng cũng khác nhau. Vùng supply demand có vùng cơ sở đi nhanh và xa hơn. Nhưng bạn cần thận trọng nhằm việc giá di chuyển mạnh hay yếu khi thoát ra khỏi vùng supply demand sẽ thể hiện sức mạnh của vùng supply demand đó, một khi chúng ta đã nắm được bản chất vấn đề bạn sẽ không bị mắc phải lỗi sau này.

Phân tích kỹ thuật :Supply Demand P3 – Trade price action trong vùng supply demand

Mô hình nến che phủ trong vùng supply demand (engulfing candles)

Loại mô hình nến này không quá xa lạ với nhiều anh em đã quen thuộc với các mô hình nến. Nó là loại mô hình mà ta tin cậy nhất khi giao dịch trong vùng supply demand.

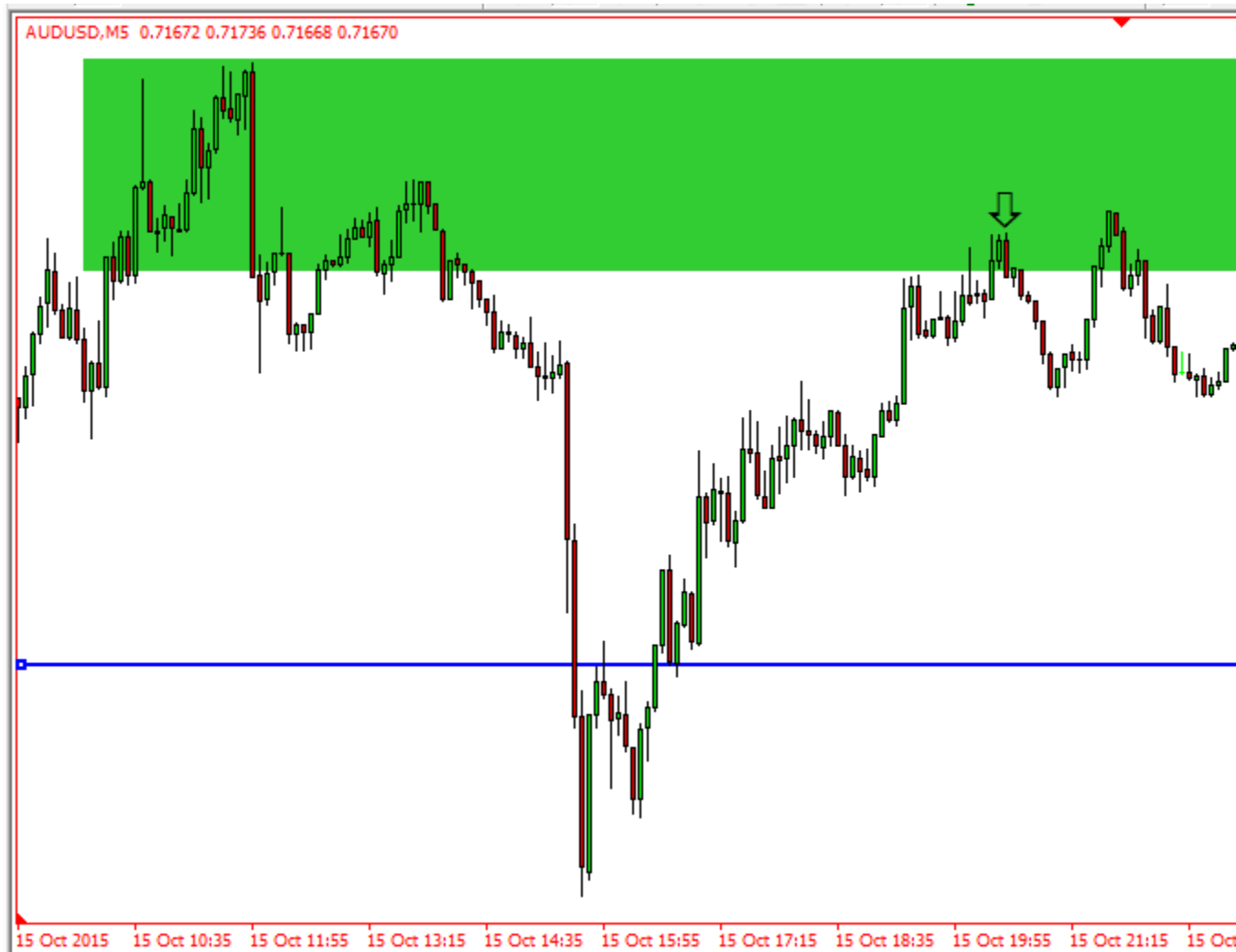
Nến engulfing khi tìm thấy trong các vùng supply demand cho thấy các bank trader muốn đẩy cho thị trường thoát ra khỏi vùng supply demand, nến engulfing chính là kết quả của bank trader tham gia vào thị trường.



Hình trên cho thấy một vùng supply tại khung H1 của cặp AUDUSD với một nến engulfing.

Cách chúng ta giao dịch trước tiên là xác định vùng supply demand trên chart, sau đó, khi thị trường quay trở lại vùng này, chúng ta sẽ chuyển sang khung thời gian thấp hơn (lower timeframe) để xem các nến engulfing vừa xuất hiện. Đây chính là thời điểm chúng ta sẽ vào lệnh

Lưu ý: Khi chuyển sang khung thời gian thấp hơn để tìm kiếm điểm vào lệnh mình khuyên bạn đi không chọn khung thời gian thấp hơn chart M5. Nếu bạn sử dụng chart như M1, bạn sẽ gặp phải rất nhiều tín hiệu sai trước khi giá thực sự thoát khỏi vùng supply demand.



Bây giờ chúng ta đang nhìn vào vùng supply trên chart M5, ta có thể thấy nến engulfing đang xuất hiện ngay sau khi giá bước vào vùng này. Đây là thời điểm chúng ta đặt lệnh. Bạn sẽ chờ cho nến này hoàn thành trước khi vào lệnh sell.

Bạn có thể sử dụng khung thời gian chính mà bạn đã đánh dấu vùng supply demand để vào lệnh nhưng tốt hơn là nên chuyển sang khung thời gian thấp hơn vì bạn sẽ có tỉ lệ risk reward tốt hơn. Do đó, bạn sẽ giảm rủi ro hơn và tăng lợi nhuận nhiều hơn.

Nếu bạn vào lệnh bằng nến engulfing trên biểu đồ H1, khoảng

dừng lỗ của bạn từ điểm entry sẽ là 19 pips, tuy nhiên nếu bạn đã chuyển sang biểu đồ M5 và vào lệnh bằng cách sử dụng nến engulfing trên chart này, bạn chỉ có thể bị lỗ 12 pips, do đó bạn đã làm giảm rủi ro của bạn nhiều hơn. Bạn càng trade nhiều theo cách này, rủi ro của bạn càng giảm.

Ngoài việc giảm rủi ro, chúng ta cũng tăng lợi nhuận tiềm năng của cú trade kể từ khi chúng ta vào lệnh ngay tại thời điểm đầu của pips giảm. Nếu bạn vào lệnh với nến engulfing trên biểu đồ H1, chúng ta sẽ vào lệnh sau khi thị trường đã di chuyển được một khoảng, do đó lợi nhuận của cú trade có thể kiếm được đã giảm nhiều hơn.

Nếu bạn nhìn vào hình biểu đồ M5, bạn sẽ thấy rằng thị trường cho bạn nhiều mô hình nến engulfing hơn so với biểu đồ H1 (tín hiệu nhiều nhiều hơn). Điều này là một trong những vấn đề lớn mà rất nhiều trader gặp phải: nến engulfing nào là nến nên trade? Cái nào nên bỏ qua?

Chúng ta sẽ quay trở lại vấn đề này trong phần 3 và mình sẽ chỉ cho bạn cách xác định dấu hiệu rõ ràng một vùng supply demand có thể giữ giá lại được hay không.

Chúng ta đi tiếp tới mô hình nến tiếp theo - nến pinbar.

Mô hình nến pinbar trong vùng supply demand

Một tín hiệu price action nổi tiếng khác mà bạn có thể sử dụng khi tìm điểm vào lệnh tại các vùng supply demand là nến pinbar.

Pinbar, như bạn đã biết, thể hiện sự từ chối khi giá tiến vào một vùng trên thị trường, thường là từ ngưỡng hỗ trợ và kháng cự, nhưng có thể từ các đường xu hướng và những đỉnh cao hay thấp gần đó.

Ta xem xét một số ví dụ:

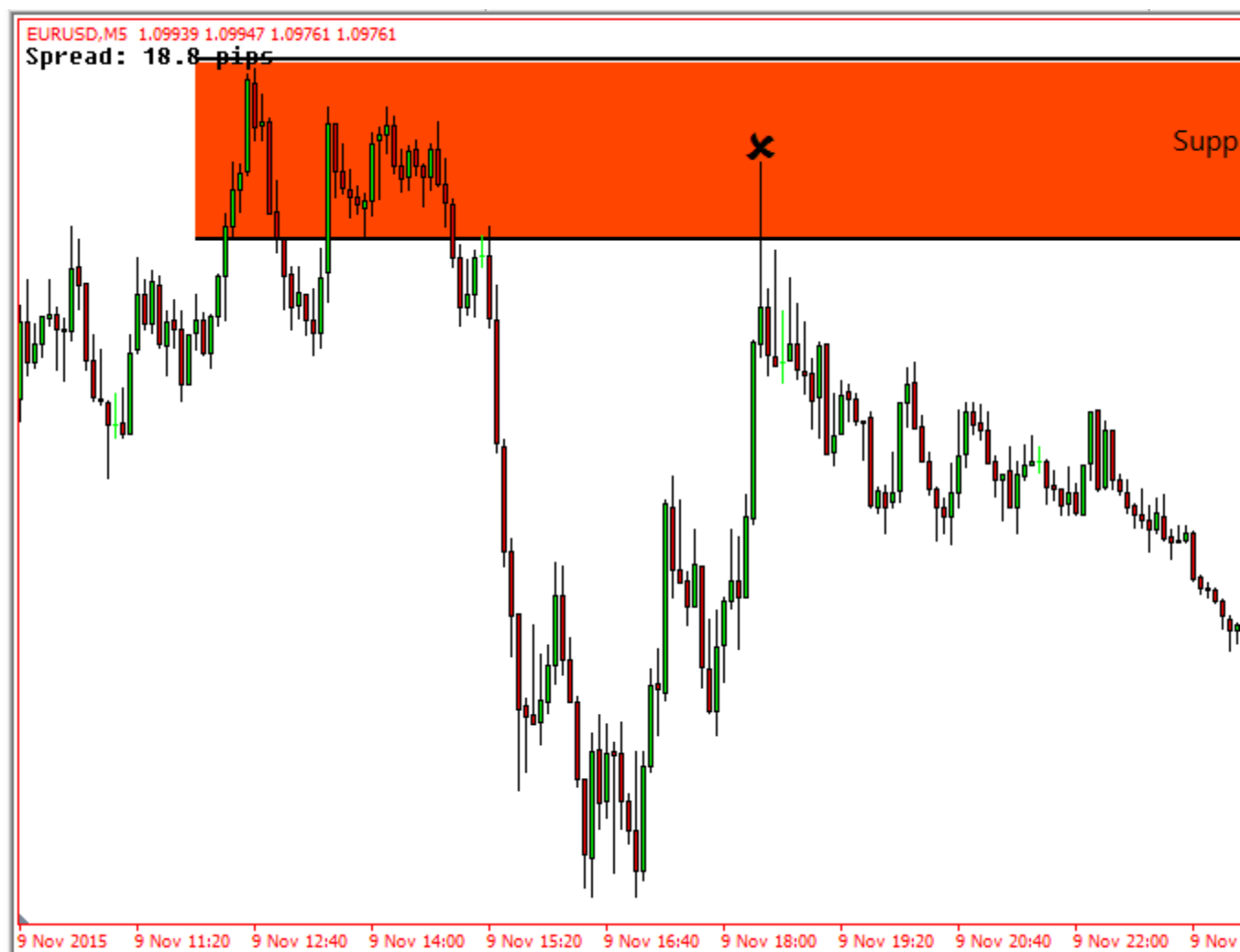


Đây là một vùng supply trên biểu đồ H1 của cặp EURUSD

Nếu bạn muốn đặt lệnh tại vùng supply này, điều đầu tiên bạn cần làm là đánh dấu sẵn vùng supply trên biểu đồ của bạn ở tất cả các khung thời gian, sau đó bạn sẽ chờ thị trường quay

lại vùng supply này một lần nữa.

Tương tự cách vào lệnh với nến engulfing, khi giá trở lại vùng này, bạn sẽ cần chuyển sang một khung thời gian thấp hơn để tìm nến pinbar mà bạn có thể vào lệnh.



Thị trường tạo một nến pinbar khi giá tiến vào vùng supply (chỗ đánh dấu X).

Cách bạn giao dịch này là chờ đợi cho đến khi pinbar hình thành, sau đó bạn đặt một lệnh bán hoặc lệnh chờ sell bên dưới nến. Stoploss sẽ đặt đặt bên trên giá cao nhất của nến pinbar.

Dưới đây là một ví dụ khác, biểu đồ H1 của USDJPY:



Bạn thấy nên pinbar đã hình thành trên khung thời gian này mà không cần ta phải vào khung thời gian thấp hơn để tìm, bạn có thể đặt lệnh ngay từ khung thời gian H1. Nhưng để có tỉ lệ risk reward tốt hơn bạn vẫn cần phải chuyển sang khung thời gian thấp.

Vùng supply trên biểu đồ M15:



Chúng ta có thể thấy một nến pinbar khác. Cách chúng ta vào lệnh cũng chính xác giống như những gì mình vừa thảo luận lúc này. Ta đặt một lệnh sell order khi nến đóng cửa hoặc lệnh chờ sell bên dưới mô hình nến. Stoploss được đặt bên trên đỉnh cây nến.

Một số trader có ý kiến nên đặt stoploss bên trên vùng supply nhưng điều đó là sai lầm. Ý tưởng trade của bạn dựa trên việc thị trường sẽ giảm nhanh sau khi pinbar đã xuất hiện. Vì bank trader đã tham gia thị trường, họ không muốn giá đảo chiều trừ khi tín hiệu đó sai lầm. Trường hợp bạn dính lỗ, đơn giản

bạn cần chấp nhận và chờ một tín hiệu khác hình thành.

Nến engulfing nào là nên ta nên vào lệnh khi giá tiến vào vùng supply demand?

Có một vấn đề lớn khi trade nến engulfing hay pinbar ở khung thời gian thấp là bạn sẽ phải gặp những tín hiệu nhiều nhiều hơn, bạn sẽ thấy xuất hiện nhiều nến engulfing và không biết nên chọn cái nào để vào lệnh. Vậy thì có cách nào để phân biệt chúng không?

Các bạn xem hình ví dụ bên dưới:



Hình ở trên là khung thời gian H1, hình dưới là khung thời gian thấp hơn M15. Mình muốn bạn tập trung nhìn vào nến engulfing được đánh dấu bởi các đường màu đen xung quanh.

Cấu trúc của nến engulfing này gồm 2 thành phần:

Đầu tiên là một nến tăng giá nhỏ và thứ hai là một nến engulfing giảm mạnh.

Bất cứ khi nào bạn nhìn thấy một cây nến nhỏ bị nhân chìm bởi một cây nến lớn trong vùng supply demand, đó là dấu hiệu tốt cho thấy thị trường sẽ muốn thoát nhanh ra khỏi vùng supply demand này.

Để giải thích cho điều này, ta cần hiểu cách trader suy nghĩ và ra quyết định. Nếu bạn nhìn kỹ, bạn có thể thấy hai nến trước khi xuất hiện nến nhân chìm giảm có một nến tăng giá mạnh. Nến này thể hiện các retail trader đang nghĩ rằng thị trường đang tăng lên, vì vậy họ bắt đầu mua vào để hình thành một nến tăng thân nhỏ ngay sau đó.

Bây giờ khi ngọn nến engulfing giảm mạnh xuất hiện và đẩy giá giảm nhanh chóng, điều này khiến các retail trader thực sự rất sốc và buộc họ phải đóng lệnh. Đây là một điểm rất quan trọng, các bạn cần chú ý kỹ.

Nếu các nến engulfing có thân nhỏ và nến tăng trước đó cũng nhỏ nghĩa là đám đông trader bị sập bẫy không quá lớn. Các trader không bị dính stop loss nhiều thì cũng không tạo thanh khoản cho giá đi sâu hơn được vì thế xác suất thành công của giao dịch cũng sẽ không cao.

Khi nến engulfing có thân lớn, giống như trong ví dụ trên, đám đông trader bị dính stop loss nhiều hơn, bất ngờ hơn so với trường hợp cả hai nến hình thành mô hình engulfing đều có thân nhỏ.

Một số ví dụ khác:



Nến engulfing nào là nên ta không nên vào lệnh?

Cách tốt nhất để nắm bắt một vấn đề đó là ta phải hiểu nó theo nhiều khía cạnh khác nhau. Trong trường hợp này, mình tiếp tục đặt câu hỏi ngược: vậy thì nến engulfing nào ta không nên vào lệnh?

Bạn xem chart dưới đây:



Chart ở trên là một ví dụ về vùng supply với một nền engulfing giảm bên trong, đây là một trading setup mà có lẽ nhiều bạn cũng đã từng gặp phải.

Nền engulfing có dấu mũi tên trên chart, trong khi vẫn đáp ứng được tất cả các tiêu chuẩn của một mô hình nền engulfing cơ bản, lại không phải là một setup tốt để ta vào lệnh. Hãy nhìn vào kích thước của các nền engulfing, nó chỉ có thể che phủ cây nến nhỏ trước đó. Kết quả sau đó, giá đã không thể đi xuống sâu hơn.

Nếu nền engulfing quá nhỏ, nó sẽ không làm cho những trader vào lệnh mua trước đó đủ bất ngờ để khiến họ phải sợ hãi và thoát lệnh, nếu nền engulfing lớn hơn nhiều so với nến trước đó, sự đảo chiều bất ngờ của thị trường sẽ là áp lực lớn giúp lan truyền sự sợ hãi khiến cho đám đông thoát lệnh nhanh và

đẩy giá đi sâu hơn.

Các trader này - những người bị dính bẫy không muốn lệnh của họ bị lỗ nhiều hơn vì thế ưu tiên của họ là phải đóng lệnh càng sớm càng tốt (để bảo toàn tài khoản). Tâm lý chung của hầu hết trader (cũng như mình và các bạn) đều lo lắng và sợ hãi khi biết mình có thể đã sai ngay khi vừa vào lệnh. Các nến engulfing có kích thước nhỏ không thể nào đạt được hiệu ứng này, họ chỉ làm cho một vài trader đóng lệnh và vì thế không khiến thị trường đi xa hơn được.

Phân tích kỹ thuật :Supply Demand P4 - Dấu hiệu cảnh báo vùng supply demand thất bại.

Để xác định vùng supply demand thất bại ta không chỉ sử dụng cách phân tích về vị trí hình thành hay độ mạnh yếu của vùng supply demand. Vì các thông tin này thường không phản ánh đúng tình hình thị trường ở hiện tại. Ví dụ: bạn tìm thấy một vùng supply demand ở một điểm đảo chiều quan trọng trên chart daily và xem đó là vùng mà giá sẽ đảo chiều khi chạm đến. Trường hợp xảy ra thường thì ngược lại với cách bạn nghĩ, vì bạn bỏ quên một yếu tố quan trọng là quan sát price action diễn ra trong vùng supply demand đó.

Sự thật là không có cách nào chắc chắn để ta biết liệu một vùng supply demand sẽ thất bại hay không, nhưng có một số dấu hiệu

cảnh báo từ price action trong vùng supply demand giúp trader loại bỏ những vùng nào ta thấy không ổn để tránh.

Series này sẽ nêu qua 3 loại dấu hiệu cảnh báo vùng supply demand thất bại. 3 loại tín hiệu price action này bao gồm:

- Mô hình nến nhấn chìm ngược xu hướng
- Dấu hiệu thất bại khi giá vừa thoát khỏi vùng supply demand
- Vùng supply demand cùng xu hướng nhưng hình thành trễ.

1 . Mô hình nến engulfing ngược xu hướng

Nến engulfing đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc của mọi chuyển động giá trên thị trường, điều làm cho chúng trở nên hoàn hảo cho việc xác định khi nào một vùng supply demand có thể hình thành hay phá vỡ. Lúc này, bạn cần nhớ lại cách vùng supply demand hình thành như thế nào trước khi chúng ta đi tiếp.

Khi chúng ta đặt lệnh dựa trên các vùng supply demand, chúng ta sử dụng nến engulfing trong vùng này như tín hiệu vào lệnh. Các gợi ý cho bạn về một vùng supply demand có khả năng thất bại cũng xuất phát từ khi bạn thấy một nến engulfing hình thành ngược bên trong khu vực đó.

Thông thường khi phát hiện một vùng supply demand trên chart và trader quyết định giao dịch với vùng đó, bạn sẽ chờ đợi điều gì? Bạn phát hiện một vùng supply, bạn sẽ trade nếu vùng supply đó xuất hiện mô hình nến nhấn chìm giảm . Với vùng demand ta cần mô hình nến nhấn chìm tăng. Chuyện gì xảy ra nếu có

trường hợp ngược lại?

Ví dụ: nếu bạn đang trade vùng supply, bạn bỗng thấy một mô hình nến engulfing tăng trong vùng. Nếu bạn đang trade vùng demand, bạn thấy mô hình nến engulfing giảm trong vùng.

Nến engulfing hình thành khi giá còn ở bên trong vùng supply demand hay ngay khi giá vừa thoát khỏi vùng supply demand là dấu hiệu cho thấy vùng supply demand đó đã thất bại.



Ở đây chúng ta có một vùng supply trên biểu đồ 1 giờ của cặp USDJPY.

Phản ứng đầu tiên của giá khi tiến vào vùng supply là hình thành một nến pinbar giảm. Thị trường đã không giảm điêm sau khi hình thành nến pinbar. Sau đó, ta thấy giá lại hình thành một cây nến tăng, hoàn thành mô hình nến engulfing như trên chart.

Điều này buộc bạn phải nghĩ đến việc đóng lệnh gấp tại thời điểm đó.

Khi cây nến engulfing tăng xuất hiện. Tín hiệu cho thấy khả năng giá đi xuống từ vùng supply đã không còn nữa và cơ hội thị trường tăng giá từ vùng supply này đã tăng lên.

Một ví dụ khác:



Dưới đây là một ví dụ nến engulfing xuất hiện sau khi thị trường đã di chuyển một đoạn nhỏ từ vùng supply.

Lệnh giao dịch này vẫn có thể mang lại lợi nhuận nếu bạn nhanh tay thoát lệnh sớm, nhưng đối với đa số những người tham gia trade vùng supply demand thường có kỳ vọng cao (dựa vào risk reward xác định trên thị trường) nên họ sẽ giữ lệnh lâu hơn và trong trường hợp này bị lỗ sau khi nến hình thành mô hình

engulfing ngược xu hướng

Khi bạn nhìn thấy một nến tăng lớn bao phủ hết nến trước đó. Đó là một mô hình nến engulfing mạnh. Điều này cũng có nghĩa là những retail trader đang giữ lệnh hay vào lệnh bán từ trước khi cây nến engulfing tăng xuất hiện sẽ thấy lệnh của họ đi từ lời sang lỗ. Khi thị trường bắt đầu hình thành một cây nến engulfing như thế sẽ buộc họ phải đóng lệnh (từ sell họ phải chuyển sang buy).

Việc đóng lệnh sell của họ có tác dụng đẩy thị trường tăng giá thêm. Điều này lại tiếp tục gây áp lực cho các trader ở vị thế sell tương tự, tiếp tục đóng lệnh. Cái này gọi là nỗi sợ hãi bắt đầu lan rộng trên thị trường, trader càng sợ, càng lo đóng lệnh, càng đẩy giá lên cao.

Điều này đưa chúng ta đến một quy tắc quan trọng khi chúng ta nhìn thấy một ngọn nến engulfing hướng về vùng supply demand.

Càng nhiều trader vào lệnh trên cây nến bị che phủ (nến trước nến engulfing), thì khả năng vùng supply demand bị phá vỡ càng cao. Nói đơn giản là mô hình nến engulfing ngược xu hướng càng lớn, vùng supply demand càng dễ bị phá.

Trong ví dụ trên, chúng ta thấy một số lượng lớn các trader vào lệnh bán khi thị trường giảm điếm trước khi xuất hiện nến engulfing. Thêm nữa, nến engulfing giảm điếm là một ngọn nến lớn xuất hiện trong xu hướng giảm, điều này chứng tỏ nến giảm hình thành có nhiều trader đặt lệnh sell bên trong.

Do đó, chúng ta biết sẽ có một lượng lớn các trader đóng lệnh giao dịch sell của họ khi thị trường nhận chìm ngọn nến giảm này, có nghĩa là thị trường sẽ di chuyển một khoảng lớn khi những trader này thanh khoản lệnh giao dịch của mình.

Tóm lại, nếu bạn thấy nến engulfing đang xuất hiện bên trong vùng supply demand hoặc ngay sau khi thị trường thoát khỏi vùng supply demand thì vùng supply demand đó đã thất bại.

2. Dấu hiệu thất bại khi giá vừa thoát khỏi vùng supply demand

Sự thất bại của giá là khi thị trường vừa quay trở lại vùng supply demand, sau đó tiến hành di chuyển theo hướng mà bạn dự đoán. Nhưng thay vì tiếp tục đi theo hướng bạn nghĩ, giá đảo chiều và hình thành một **nến pinbar giảm** trên chart.



Lý do việc này xảy ra là vì các bank trader tham gia vào thị trường, họ đặt lệnh và khiến giá di chuyển ra xa khỏi vùng supply demand. Giá giảm thấp hơn nhưng không thành công khi đi tiếp, kết quả là hình thành một thanh pinbar tăng.

Có một số lý do khiến cho vùng supply này thất bại:

Đầu tiên là việc giá giảm điêm và tạo nên vùng supply như hình trên. Từ thời điêm này, thị trường đã đi được một đoạn rất dài. Với một số lượng lớn các trader vào lệnh sell đã kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục giảm như trend trước đó. Nếu thị trường tăng giá từ thời điêm này, tất cả các trader vào lệnh bán sẽ phải dính lỗ nặng.

Khi thị trường đi vào vùng supply và hình thành một thanh nến pinbar giảm như trên chart, các price action trader bắt đầu bán khi họ phát hiện thấy mô hình nến mà họ thường trade (nến pinbar) xuất hiện. Một cây nến pinbar "kính điêm" với thân nhỏ, đuôi nến lớn thoát khỏi vùng supply đi theo xu hướng chính v.v...

Tất cả những điều này đều khẳng định với các trader rằng đây là một setup tốt, do đó họ sẽ mong đợi thị trường giảm mạnh.

Hai cây nến tiếp theo hình thành làm thị trường giảm đột ngột, sự sụt giảm này làm cho các trader xác nhận xu hướng giảm của thị trường đã đúng và phản ứng như kỳ vọng của họ. Bạn có thể tưởng tượng những seller "hả hê" như thế nào khi vào lệnh sell thành công ở thời điêm này. Big boy cũng biết điều đó, họ cũng hiểu rõ cách các trader ra quyết định giao dịch trên thị trường.

Họ đã vào lệnh mua ở thời điểm khi giá giảm lần cuối cùng (vừa tạo ra vùng supply trên chart), và họ muốn thị trường tăng cao hơn vì nó sẽ làm cho số lượng lớn trader vào lệnh sell bị thua lỗ và cuối cùng tiền sẽ đi vào túi họ. Sự sụt giảm đột ngột của giá cũng khiến cho các reactive trader (trader vào lệnh theo cảm tính, theo phản ứng thị trường và không tuân theo kế hoạch giao dịch) muốn đu theo trend giảm và vào lệnh sell tiếp. Big boy sẽ khiến họ bất ngờ và số lượng trader thua lỗ sẽ ngày càng nhiều hơn. Càng bất ngờ, lệnh lỗ của seller càng nhiều, giá càng tăng nhanh.

Áp lực buy của big boy chính là nguyên nhân hình thành đuôi nến pinbar tăng trên chart. Làm sao ta có thể biết chắc chắn điều này do big boy gây ra chứ không phải do retail trader? Câu trả lời là một câu hỏi khác: ai lại vào lệnh mua khi thị trường đang giảm đột ngột đúng theo hướng trend như thế? Ai đủ khả năng đi ngược với đám đông nếu không phải là big boy?

Tóm lại: hãy nhìn vào cách thị trường thoát khỏi vùng supply demand để bạn biết khả năng thất bại của vùng đó. **Cẩn thận với các nến pinbar ngược xu hướng vừa hình thành khi giá thoát khỏi vùng supply demand.**

Để dễ nhớ, bạn có thể gọi tắt dấu hiệu cảnh báo này là mô hình nến pinbar ngược xu hướng, nhưng loại dấu hiệu này vẫn còn một mô hình cảnh báo nữa mà mình sẽ giới thiệu trong phần tới. Kinh nghiệm của mình khi quan sát các dấu hiệu này thường thấy chúng rất phức tạp, không đơn giản như một mô hình pinbar (tiếc là mô hình này lại dễ lý thuyết hóa hơn vì nó là mô hình mà ai cũng biết).

Thông thường khi bạn nhìn thấy một tín hiệu "thất bại" (exit failure) như mô hình nến pinbar ngược thì đó vẫn chưa là tín hiệu đủ độ tin cậy để bạn đóng lệnh trade vùng supply demand .

Khi nói đến mức độ tin cậy, ý mình không phải các tín hiệu cảnh báo này là sai. Các tín hiệu cảnh báo vẫn là dấu hiệu quá sớm để xác định thị trường đã hoàn toàn đảo chiều hay chưa. Vì yếu tố này bạn cần thêm một yếu tố nữa để gia tăng "độ tin cậy" cho thị trường.

Bạn nên chờ đợi thêm một cây nến tiếp theo để xác nhận xem cây nến pinbar đó có hiệu quả hay không. Điều này dẫn đến một tip nhỏ khi bạn quan sát dấu hiệu nến pinbar ngược xu hướng, đó là chờ cây nến tiếp theo đóng cửa.

Một cây nến pinbar bản thân nó không phải là một dấu hiệu chắc chắn rằng vùng supply demand sẽ thất bại, nó chỉ đơn giản là một mô hình nến, không có gì hơn cả. Nếu bạn chịu kiên nhẫn chờ thêm một cây nến nữa hoàn thành để xem đó là nến tăng hay nến giảm, bạn sẽ có thêm thông tin để biết vùng supply demand mà bạn chọn có thất bại hay không. Tất nhiên, điều này cũng sẽ tăng rủi ro cho lệnh giao dịch của bạn.

Dưới đây là một ví dụ ở cặp AUDUSD trên khung H1:

Bạn hãy để ý vùng demand được đánh dấu màu vàng trong chart



Nhìn vào vùng demand ở chart bên trên, ví dụ nếu bạn đã đặt một lệnh giao dịch trong vùng này khi nhìn thấy cây nến spinning top xuất hiện bên trong vùng (đặt lệnh buy bên trên nến hoặc khi nến vừa hoàn thành chẳng hạn). Sau đó, bạn lại thấy cây nến pinbar giảm tiếp theo. Bạn có thể sẽ ra quyết định đóng lệnh ngay. Nếu bạn đã quyết định đóng lệnh, bạn sẽ phải rất thất vọng vì sau đó giá lại tiếp tục đi tiếp, bỏ bạn lại phía sau.

Tuy nhiên, nếu bạn đợi xem nến kế tiếp hình thành như thế nào sau khi nến pinbar giảm hình thành thì khả năng bạn giữ lệnh sẽ cao hơn. Cây nến tiếp theo là một nến tăng, chứng tỏ nến pinbar giảm trước đó không có tác động gì trong trường hợp này. Kinh nghiệm cá nhân: có khi nến tăng đóng cửa ở bên trên điểm cao nhất của nến pinbar, trường hợp này ta lại càng khẳng định khả năng giá tăng tiếp rất cao.

Điều quan trọng bạn cần ghi nhớ khi nhìn thấy các dấu hiệu cảnh

báo là phản ứng nhanh của giá đi ngược với xu hướng của bạn. Phản ứng càng nhanh, mạnh nghĩa là "bẫy" càng lớn, khả năng vùng supply demand thất bại càng cao. Nếu như chart trên, thay vì xuất hiện nến tăng, nến giảm hình thành sau pinbar sẽ chứng tỏ vùng supply demand thất bại. Bạn lúc này "vui vẻ chấp nhận" đóng lệnh thôi.

Bạn cũng phải nhìn thấy thị trường tạo ra một thanh pinbar trong khoảng từ 1-4 cây nến sau khi thị trường vừa tiến vào vùng supply demand. Nếu thị trường ở yên trong vùng supply demand với thời gian lâu hơn và bạn nhìn thấy một nến pinbar hình thành sau đó thì ta sẽ phải xem lại. Đó có thể không phải là một dấu hiệu cảnh báo.

Kết luận:

- Không phải khi nào bạn thấy nến pinbar ngược xu hướng, bạn cũng sẽ thoát lệnh ngay lập tức.
- Chờ đợi nến tiếp theo hình thành sau nến pinbar để xác nhận tín hiệu.
- Khi giá đã chạm vùng supply demand, dấu hiệu cảnh báo phải xuất hiện trong khoảng 1-4 nến, không nên đợi lâu hơn.

Bài này được xem như phần bổ sung cho 2 tín hiệu cảnh báo trước đó mà mình đã giới thiệu. Các phương pháp thoát lệnh hay báo hiệu trader nên thoát lệnh rất quan trọng trong trading. Entry của bạn có thể không tốt lắm nhưng exit phải thật hoàn hảo. Exit giúp bạn bảo toàn vốn, cắt lỗ và giúp bạn kiếm được nhiều lợi nhuận hơn. Hy vọng có thời gian rảnh, mình sẽ đóng

góp cho anh em thêm vài series về phương pháp thoát lệnh hiệu quả.

3 . Dấu hiệu cảnh báo vùng supply demand cùng xu hướng nhưng hình thành trễ

Đây là một dấu hiệu đặc biệt vì nó không xuất hiện bên trong vùng supply demand hay liên quan gì đến hoạt động của price action quanh vùng đó. Chúng ta sẽ dựa vào trend để xác định dấu hiệu cảnh báo này.

xu hướng thị trường biến động như một thước đo xác suất. Khi giá đang trong xu hướng giảm, nơi tốt nhất để ta vào lệnh bán ở đỉnh của xu hướng, nếu bạn vào lệnh khi giá đã giảm một thời gian lâu nghĩa là lợi nhuận của bạn đã giảm đi rất nhiều (vì giá khó có khả năng đi xa). Tất nhiên ai cũng biết là bạn rất khó vào lệnh bán ở đỉnh thị trường vì lúc này thị trường đang giống xu hướng tăng nhiều hơn.

Nhưng cái mình muốn nói ở đây là trader thường không nhận ra lệnh giao dịch của bạn chịu ảnh hưởng rất lớn từ vị trí mà bạn vào lệnh trên một con trend. Nếu bạn vào lệnh bán sau khi giá đã đi được một quãng đường lớn trước đó thì khả năng bạn kiếm lợi nhuận sẽ thấp hơn vì các Pro trader có lẽ đã chốt lời hết rồi.

Khái niệm này cũng có thể ứng dụng cho các phương pháp giao dịch khác nhau. Nếu thị trường đã tăng lên trong một thời gian

dài và không có sự sụt giảm hay sideway nào của giá thì cơ hội thị trường tiếp tục đi theo chiều hướng tăng sẽ giảm xuống. Vì vậy, nếu bạn nhìn thấy một vùng supply demand vào cuối một xu hướng thì tỉ lệ thắng lệnh của bạn sẽ giảm xuống vì khả năng đảo chiều xu hướng thị trường đã tăng lên.



Mình muốn bạn chú ý vào xu hướng giảm của thị trường diễn ra ở giữa 2 đường thẳng màu xanh ở chart bên trên.

Khi thị trường đang ở xu hướng giảm và bạn nhìn thấy một vùng supply vừa hình thành, bạn nghĩ vùng này có vẻ ngon ăn, chắc ta nên đợi giá hồi lên một chút rồi sell tiếp. Dễ thấy thị trường rõ ràng đang trong xu hướng giảm, giá tiếp tục hình thành các đỉnh thấp hơn và đáy thấp hơn. Bạn có thể xem xét đặt một lệnh sell limit ở vùng supply.

Vấn đề trong trường hợp này là giá giảm mà không có một đợt

hồi (pullback) nào hay vùng sideway nào đáng kể. Do đó, nó khó có thể đi xuống sâu hơn được.

Một trong những thời điểm thú vị nhất khi quan sát thị trường là khi mà mọi người (trong trường hợp này là các Trader) gặp bối rối với điều xảy ra không đúng như kỳ vọng của họ.

Khi thị trường tiếp tục làm những điều giống nhau trong một khoảng thời gian dài, mọi người sẽ kỳ vọng nó tiếp tục làm điều tương tự trong tương lai (khó mà nói ai dám nghĩ đến việc trade ngược lại?)

Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản đằng sau việc giao dịch theo xu hướng. Xu hướng càng kéo dài, càng nhiều khả năng nó sẽ tiếp tục đi theo cùng một hướng. Trong ví dụ như trên, thị trường đã giảm và không có sự hồi phục, điều này làm cho các Trader tin rằng thị trường chắc chắn sẽ tiếp tục giảm. Do đó, khi thị trường bắt đầu hồi ngược trở lại, khả năng vùng supply ở chart trên bị phá vỡ rất cao vì đã "bẫy" được rất nhiều Trader tin rằng thị trường sẽ tiếp tục giảm điêm tiếp.

Quy tắc bạn có thể sử dụng để giữ cho bản thân mình tránh việc vào lệnh ở vùng supply demand có tỉ lệ thua lỗ cao này là:

- Vùng supply demand hình thành sau khi thị trường đã hình thành xu hướng trong một thời gian dài.
- Trong khoảng thời gian đó nó đã di chuyển liên tục theo một hướng, không có đợt giá hồi hoặc sideway lớn nào xảy ra.

Một đợt giá sideway lớn là khi thị trường sideway trong hơn một ngày, một đợt giá pullback lớn chính là khi thị trường đi ngược so với xu hướng chính một cách rõ ràng (nhưng không quá lớn để có thể thay đổi xu hướng chính). Trong chart trên, bạn có thể thấy thị trường đã dừng lại trong khoảng sáu giờ trước khi nó giảm giá và tạo ra vùng supply. Đây không được xem là một đợt giá pullback tốt vì không có động thái mạnh mẽ nào của giá chống lại xu hướng đi xuống. Nếu thị trường có khả năng quay trở lại vùng đáy swing low của đợt giá giảm trước đó thì khả năng đi tiếp của giá có lẽ sẽ cao hơn.

Kết luận:

Hai dấu hiệu cảnh báo mà mình giới thiệu cho bạn trong 2 bài trước đó gồm nến engulfing và nến pinbar ngược xu hướng là 2 dấu hiệu thường ít khi xuất hiện. Đặc biệt, các dấu hiệu như zone exit failure lại càng ít xuất hiện hơn. Mặc dù vậy nó vẫn rất quan trọng thế nên hãy nắm vững các dấu hiệu này để đề phòng trường hợp chúng xuất hiện và làm thua lỗ lệnh giao dịch của bạn.

Và dấu hiệu vùng supply demand hình thành trễ sẽ là loại mà bạn gặp thường xuyên. Bạn có thể sử dụng khái niệm này với bất kì khung thời gian hay loại thị trường nào mà bạn muốn.

Phân tích kỹ thuật : Supply Demand P5 - Trader nên sử dụng

đường kháng cự hỗ trợ hay vùng supply demand?

Đường kháng cự-hỗ trợ là thuật ngữ đã có từ rất lâu, có thể nói là song hành cùng với lịch sử của phân tích kỹ thuật Còn vùng supply demand theo mình biết chỉ mới xuất hiện gần đây.

Người đầu tiên mô tả chi tiết cách sử dụng vùng giá cung cầu đầu tiên có lẽ là Sam Seiden (đăng trên trang Fxstreet). Sam Seiden đã nghiên cứu về supply demand kể từ khi anh làm việc tại CME (Chicago Mercantile Exchange). Thời gian làm việc tại đây đã cho anh cơ hội nghiên cứu tỉ mỉ về order book giúp anh thấy rõ các vùng giá mà các trader thường giao dịch với số lượng lớn.



Một trong những điểm nhấn của việc sử dụng Supply Demand là trader phải học cách nhận biết vùng giá thay vì đường giá (kháng cự-hỗ trợ). Việc sử dụng đường kháng cự-hỗ trợ để xác

định thời điểm thị trường đảo chiều là một phương pháp khó có thể hoàn hảo vì độ tin cậy của đường giá thường không cao vì giá thường dội lên dội xuống liên tục quanh các đường giá. Đây chính là nhược điểm lớn nhất của việc sử dụng đường kháng cự-hỗ trợ để xác định điểm đảo chiều của thị trường.

Với vùng supply demand, bạn sẽ biết một "vùng giá" thị trường sẽ đảo chiều. Với đường kháng cự-hỗ trợ, bạn sẽ chỉ biết một đường giá thị trường cần chạm tới và đảo chiều.

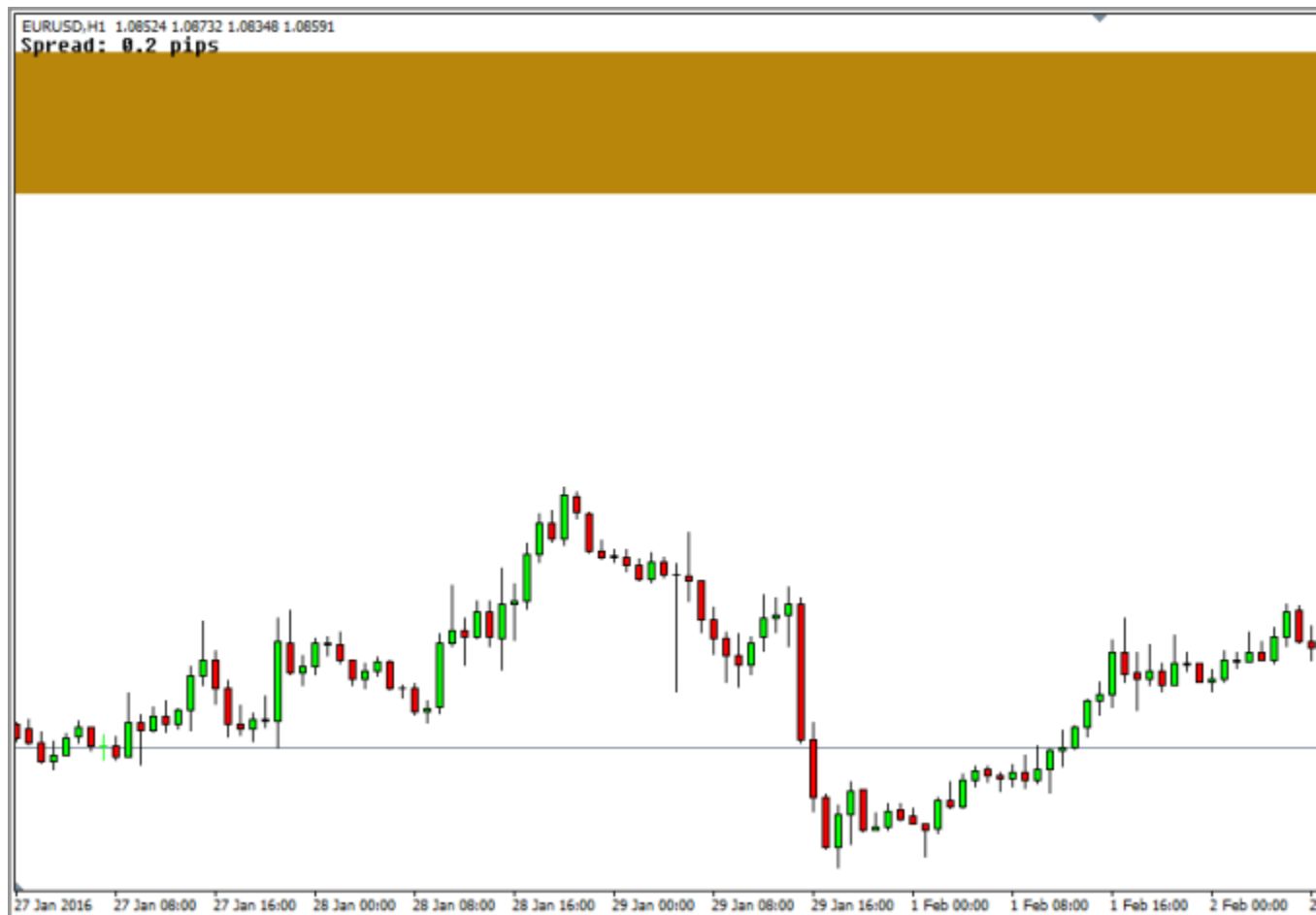
Có một vùng giá sẽ giúp cho trader 2 điều:

- Nếu thị trường phá ngưỡng (breakout) vùng giá cũ bạn sẽ có thể chắc chắn thị trường không có khả năng đảo chiều và giá tiếp tục đi theo xu hướng cũ.
- Cho đến khi nào giá chưa có khả năng thoát khỏi vùng supply demand, nó sẽ còn tiềm tàng nhiều cơ hội đảo chiều từ vùng này.

Sử dụng các đường kháng cự-hỗ trợ, bạn sẽ không thể nào biết chắc chắn giá **breakout** thành công. Và nhiều lúc khi ta biết thì thường là giá đã đi xa khỏi đường kháng cự-hỗ trợ rồi. Các bạn xem hình dưới để rõ hơn.



Như bạn thấy ở hình trên, khi sử dụng đường kháng cự, trader khó có thể biết giá đã hoàn toàn phá cản hay chưa hay đang có dấu hiệu đảo chiều?



Còn khi sử dụng vùng supply demand, trader nhận thấy giá vẫn chưa thoát khỏi vùng supply zone, việc giá sideway trong zone khiến cho trader nghĩ đến việc giá có cơ hội đảo chiều nhiều hơn.

***Kết luận:** thị trường phản ánh tâm lý của người tham gia giao dịch. Và cũng vì tâm lý con người không ổn định nên thị trường luôn tồn tại sự bất ổn là do vậy. Trader chúng ta không thích làm việc với sự mơ hồ, cho dù thị trường có bất ổn, trader vẫn cần nơi mà ta cảm thấy chắc chắn, cảm thấy thị trường ít ngẫu nhiên nhất. Vì vậy việc lựa chọn vùng giá so với đường giá có thể giúp các trader tự tin hơn khi trade, bạn sẽ cảm thấy bớt bối rối trong quá trình phân tích hành vi giá đảo chiều.*

Supply Demand P6 : Làm Thế Nào Để Xác Định Sức Mạnh Vùng Cung- Cầu?

Lý thuyết ẩn sau phương pháp

Trước khi tôi chỉ cho bạn phương pháp thực tế mà tôi sử dụng để xác định sức mạnh của vùng cung hoặc cầu, tôi muốn cung cấp cho bạn một vài lời giải thích về cách thức hoạt động để bạn hiểu cơ sở của phương pháp.

Tôi đã từng nói khối lượng giao dịch của một bank traders có thể được đặt vào thị trường được xác định bởi số lượng lệnh mua hoặc bán nhập vào thị trường tại thời điểm họ muốn có được giao dịch của họ được đặt. Càng có nhiều lệnh nhập vào thị trường thì khả năng đặt lệnh của bank traders càng cao. Bây giờ khối lượng lệnh nhập vào thị trường được xác định bởi sức mạnh niềm tin traders theo hướng mà họ tin rằng thị trường sẽ di chuyển trong tương lai. Nếu có nhiều traders nghĩ rằng thị trường đang giảm, họ sẽ đặt lệnh bán vì họ muốn kiếm tiền từ sự sụt giảm mà họ tin rằng sẽ xảy ra.

Vì vậy, thực tế, khối lượng lệnh mà các bank traders có thể đặt được phụ thuộc vào những gì các traders khác tin tưởng về hướng thị trường sẽ di chuyển trong tương lai. Điều này có nghĩa là chúng ta có thể đánh giá mức cung và cầu là mạnh như thế nào bằng cách hiểu được sức mạnh niềm tin của các traders về xu hướng thị trường sắp tới, ngay trước khi các bank traders bước vào thị trường và bắt đầu giao dịch để tạo ra một vùng cung hoặc cầu.

Lý do tại sao chúng ta có thể xác định sức mạnh của một vùng cung hoặc cầu từ khối lượng giao dịch mà các bank traders đặt ra để tạo ra vùng cung hoặc cầu đó. Nếu có hai khu vực cung đã hình thành, chúng ta biết rằng hai khu vực này đã được tạo ra bởi một số lượng lớn các lệnh bán được đặt, đây là những khu vực xác xuất thị trường đảo ngược là cao.

Hãy suy nghĩ về nó như thế này.....

Nếu bạn đặt một giao dịch 1 lot ở 0.7000 và giao dịch 1000 lot ở mức 0.6900, giao dịch nào bạn sẽ muốn mở trên thị trường?

Tất nhiên sẽ là lệnh 1000 lot, do thực tế nó có tiềm năng để giúp bạn kiếm nhiều tiền hơn so với lệnh 1 lot.

Vì vậy, nếu thị trường đã giảm xuống đến mức mà lệnh 1000 lot đã được đặt, bạn sẽ có cơ sở để xem xét thị trường sẽ đảo chiều hơn là 1 lot.

Đây là tiền đề chính mà phương pháp của tôi dựa trên.

Nếu chúng ta biết được nơi mà các bank traders có một khối lượng lệnh lớn được đưa vào thị trường, chúng ta biết rằng họ có thể muốn lệnh đó vẫn duy trì nếu thị trường quay trở lại. Vì vậy, một khu vực cung cầu hoặc cầu mà chúng ta biết đã được tạo ra bởi các bank traders, có nhiều khả năng gây ra một sự đảo chiều diễn ra hơn là một khu vực đã hình thành do lượng nhỏ lệnh.

Xác định đúng vùng cung –cầu

Ngay trước khi tôi đưa ra cho bạn phương pháp mà tôi sử dụng để xác định sức mạnh của một khu vực cung hoặc cầu, tôi muốn cung cấp cho bạn một mẹo nhỏ để nhanh chóng trong việc vẽ các khu vực một cách hợp lý để đảm bảo rằng bạn đã bao quát tất cả các điểm mà các ngân hàng có thể có lệnh của họ được đặt để tạo nên vùng cung hoặc cầu.



Hình ảnh trên cho thấy một vùng cầu được hình thành trên biểu đồ 1 giờ của USD / JPY. Hầu hết các traders cung- cầu đều có thể đánh dấu vùng cầu trên theo cùng cách mà tôi đã đánh dấu nó (ví dụ bạn vẽ vùng từ nền giảm cuối cùng hình thành trước khi xu hướng tăng lên và xuống mức thấp nhất được hình thành gần đây).

Bank traders đã đặt lệnh ở mức thấp mà tôi đã đánh dấu bằng chữ X. Lý do họ đặt ở đây là do số lệnh bán ra vào thời điểm này lớn hơn nhiều so với lúc vùng cầu hình thành, có nghĩa là quy mô của giao dịch mua mà họ thể đặt tại đây lớn hơn nhiều so với khu vực cầu.



Đây một lần nữa là vùng cầu, lần này tôi đã vẽ lại nó để kết hợp mức thấp mà tôi biết sẽ hình thành sau khi các bank traders có được một số lượng lớn lệnh mua của họ để gây ra sự di chuyển lên để xảy ra. Tôi cũng đánh dấu những điểm khác mà họ có thể mua các giao dịch mua, vì vậy bạn có thể thấy chúng gần nhau như thế nào.

Khi bạn đang cố gắng để tìm ra mức thấp nào (hoặc mức cao nếu chúng ta nhìn vào một vùng cung) đã hình thành bạn chỉ cần tìm những cái gần với nhau về mặt giá. Mức thấp trong hình trên đã hình thành ở mức giá tương tự, điều này có nghĩa là tất cả chúng đều có thể tạo ra bởi các bank traders đặt lệnh mua vào để thực hiện việc đảo chiều đi lên. Bạn cần phải rút ra khu vực cầu của bạn từ mức thấp nhất của mức thấp này (đánh dấu

giao dịch lớn nhất đặt lệnh bán, vì điều đó sẽ cho bạn biết số lượng lệnh mua được nhập vào thị trường thời điểm các bank traders đặt lệnh bán.



Mức cao mà tôi đã đánh dấu bằng chữ X là mức cao do các bank traders đưa ra thị trường và đạt được lệnh bán đầu tiên.

Việc phá vỡ mức cao sẽ làm cho một số lượng lớn người tham gia giao dịch nghĩ rằng có vẻ như là thị trường sắp bắt đầu một động thái lớn hơn. Trước khi các ngân hàng tham gia vào thị trường, ngọn nến đó trông rất bullish, có nghĩa là nhiều nhà giao dịch sẽ đặt mua, vào thời điểm bank traders đặt lệnh, họ đặt lệnh bán và kết quả hình thành một cây pin bar.

Vì vậy, chúng ta biết có nhiều traders sẽ go long ở điểm mà các ngân hàng đặt lệnh bán để gây ra vùng cung cấp 1 như hình vẽ.

Chúng ta hãy tiếp tục xem xét khu vực cung 2 để xem liệu có hay không có nhiều nhà giao dịch go long vào thời điểm các ngân hàng quyết định đặt lệnh bán.



Bây giờ đây là hình ảnh thị trường trông như thế nào trước khi vùng cung cấp 2 hình thành. Điểm mà các ngân hàng có khối lượng giao dịch lớn nhất đặt để tạo ra vùng cung này đã được đánh dấu bằng chữ X ở phía xa bên phải.

Bạn có thể thấy rằng trước khi vùng cung 2 được hình thành, sự sụt giảm từ vùng cung cấp 1 đã khiến thị trường hạ thấp mức thấp mới. Mức thấp thấp mới này ngay lập tức làm cho thị trường đi lên một mức cao hơn so với mức cao trước đó chúng ta biết sẽ khiến một số traders nghĩ rằng thị trường đang tiến lên cao hơn.

Mức thấp thấp hơn chúng ta thấy hình thành trước khi tạo ra vùng cung 2 làm cho người ta tin rằng xu hướng đi xuống đang diễn ra, có nghĩa là sau khi đã đạt được mức thấp và thị trường đang quay trở lại, ít nhà đầu tư sẽ đặt lệnh mua trong thời gian thị trường di chuyển lên bởi vì họ cho rằng thị trường chắc chắn sẽ tiếp tục giảm do mức thấp mới thấp hơn.

Điều này có nghĩa là số lượng đơn đặt hàng nhập vào thị trường tại thời điểm các ngân hàng có giao dịch bán của họ đặt để tạo ra khu vực cung 2 đã ít hơn đáng kể so với số đơn đặt hàng vào thị trường tại thời điểm họ đặt các lệnh bán của họ để gây ra vùng cung 1. Vì vậy, khi thị trường quay trở lại và quay trở lại khu vực cung 1, các bank traders sẽ có khuynh hướng đặt các giao dịch bán do thực tế một khối lượng lệnh lớn đã được đặt ở đây. Nếu thị trường không đảo chiều tại vùng cung 1 và tiếp tục đi lên vượt qua mức cao đó sẽ là một dấu hiệu cho thấy sẽ có xu hướng tăng trở lại.

Chúng ta tiếp tục khảo sát một ví dụ khác.



Ở đây, chúng ta có hai múi cầu được hình thành trên biểu đồ 1 giờ của USD / JPY. Những điểm thấp mà tôi đã đánh dấu X là tất cả những điểm mà các nhà bank traders có thể mua vào để tạo ra vùng cầu.

Để xác định xem hai khu cầu nào là mạnh nhất, chúng ta phải di chuyển biểu đồ trở lại vị trí mà các ngân hàng có khối lượng giao dịch mua lớn nhất để tạo ra mỗi vùng cầu.



Trong hình trên, bạn có thể thấy sự suy giảm đã tạo ra vùng cung này hình thành sau khi thị trường đã có hai đỉnh cao. Cả hai mức cao này đều được hình thành do các giao dịch ngân hàng đặt các giao dịch bán, nhưng mức cao nhất mà tôi đánh dấu là đánh dấu là một trong số lượng lớn nhất các giao dịch bán ra thị trường.



Đây là một hình ảnh về cách thị trường nhìn sau khi tôi đã kéo biểu đồ trở lại điểm mà các ngân hàng có lệnh mua lớn nhất đặt để tạo ra vùng cầu 1. (Đánh dấu bằng X ở góc xa bên phải của biểu đồ)

Rõ ràng từ hình ảnh này, trước khi các ngân hàng tham gia vào thị trường và đã có những giao dịch mua đầu tiên, một động thái đáng kể đang diễn ra. Sự di chuyển này không chỉ quan trọng đối với các nhà giao dịch trên biểu đồ 1 giờ, mà còn đối với các khung thời gian khác trên thị trường, ngoại trừ biểu đồ tháng.



Đây là vào biểu đồ hàng ngày ngay trước khi các ngân hàng tham gia vào thị trường và đặt lệnh mua của họ. (Được đánh dấu bằng một mũi tên)

Thị trường cho rằng xu hướng tiếp tục giảm. Do có xu hướng giảm nên nó có nghĩa là bất cứ thương nhân nào sử dụng biểu đồ hàng ngày để xác định hướng xu hướng, sẽ đặt các lệnh bán vào thời điểm các ngân hàng tham gia vào thị trường và đặt lệnh mua.

Bởi vì thị trường có vẻ như giảm trên hầu như tất cả các khung thời gian, nó cho chúng ta biết rằng một số lượng lớn các traders đã đặt lệnh bán tại thời điểm các ngân hàng quyết định đặt lệnh mua. Các giao dịch mua này phải là rất lớn.

Chúng ta hãy xem khu vực có vùng cầu khác để xem nếu có rất nhiều traders đặt lệnh bán vào thời điểm các bank traders quyết định đặt lệnh mua.



Bây giờ trên hình ảnh này, tôi đã di chuyển biểu đồ trở lại điểm mà các ngân hàng có tập hợp mua lớn nhất đặt vào để tạo ra vùng cầu 2 hình thành. (Đánh dấu bằng mũi tên lên)

Điều đầu tiên bạn có thể nhận thấy là sự di chuyển mạnh ra khỏi khu vực cầu 1 làm cho thị trường tăng mạnh hơn trước khi các ngân hàng nhận được lệnh mua vào để tạo vùng cầu 1 hình thành. Chúng ta đã thấy thị

trường đã có xu hướng giảm trên hầu hết các khung thời gian trên thị trường. Trong hình trên, vùng cầu 2 hình thành sau khi tăng mạnh đã diễn ra, có nghĩa hầu hết các traders trên thị trường sẽ không quan tâm đến việc đặt lệnh bán vì họ nghĩ rằng thị trường sẽ tiếp tục tăng.

Khi dao động nhỏ đi xuống dẫn đến sự hình thành của vùng cầu 2, rất ít traders sẵn sàng đặt lệnh bán, có nghĩa là không có nhiều lệnh bán có sẵn trên thị trường.

Vì vậy, khi so sánh hai vùng này, chúng ta biết rằng vùng cầu 1 mạnh hơn vùng cầu 2 bởi vì kích thước của giao dịch mua của các bank traders khiến cho vùng cầu 1 hình thành lớn hơn nhiều so với lệnh mua mà họ đặt để tạo ra vùng cầu 2, do viễn cảnh thị trường suy yếu hơn tại vùng 1.

Xác định sức mạnh của một vùng cung hay cầu trong vùng củng cố



Đây là hình ảnh của một vài khu vực cung cấp được hình thành sau khi vùng củng cố đã diễn ra.

Nếu bạn nhìn bạn có thể thấy vùng củng cố 1 kéo dài hơn vùng củng cố 2. Tổng cộng, vùng củng cố 1 kéo dài 63 giờ trong khi vùng củng cố 2 chỉ kéo dài trong 28 giờ. Do vậy vùng 1 mạnh hơn vùng 2.

Lý do là bởi vì khi vùng củng cố hình thành sau khi vận động tăng hoặc giảm đã diễn ra, một phần lớn thương nhân trên thị trường nghĩ rằng rằng đó là tín hiệu thị trường sắp đảo chiều và di chuyển theo hướng ngược lại.

Thời gian vùng củng cố càng dài sẽ càng có nhiều traders vào giao dịch. Điều này cho phép các bank traders có được nhiều lệnh (bán) đặt theo xu hướng trước đó.

Tổng kết

Vâng, đó là phương pháp của tôi để xác định sức mạnh của cung và cầu. Tôi hiểu rằng một phần lớn những gì tôi đã nói trong bài viết này là rất tùy ý và lý do chính tôi đã không viết bài này trước đây là vì tôi cảm thấy nó quá phức tạp để giải thích cho mọi người làm thế nào để hiểu điều đó. Nhưng khi tôi bắt đầu viết nó, tôi nhận ra rằng để mọi người thực sự hiểu phương pháp, họ phải được dạy về cách thức các ngân hàng thương mại đặt lệnh và cách các traders khác giao dịch trong thị trường. Mà bản thân đây không phải là những khái niệm dễ giải thích cho tất cả mọi người. Tôi hy vọng rằng một số bạn đọc này đã hiểu được phương pháp trình bày trong bài viết này, hãy cố gắng thực hành thêm để có thể dễ hiểu hơn.

Supply Demand :6 Mẹo Cho Giao Dịch Theo Cung Cầu

6 mẹo cho giao dịch theo cung cầu

Cho dù chúng ta xem xét các điểm biến động giá mạnh, các xu hướng hay các vùng hỗ trợ và kháng cự thì khái niệm về cung và cầu luôn là khái niệm cốt lõi.

Một xu hướng tăng mạnh chỉ có thể tồn tại nếu người mua lớn hơn số lượng người bán, điều đó là hiển nhiên phải không ? Trong một xu hướng, giá tăng lên cho đến khi đủ người bán tham gia vào thị trường để hấp thụ lệnh mua. Nguồn gốc của xu hướng tăng mạnh được gọi là vùng tích lũy hay vùng cầu.

Xu hướng giảm được tạo ra khi số lệnh bán lớn hơn lệnh mua. Sau đó, giá giảm cho đến khi một cân bằng mới được tạo ra và người mua tăng lên. Nguồn gốc của một xu hướng giảm được gọi là vùng cung.

Cung và cầu giải thích động lực của giá cả, từ thị trường này sang thị trường khác. Khi rất nhiều người muốn mua một mặt hàng nhất định với số lượng hạn chế, giá sẽ tăng lên cho đến khi người bán đồng ý. Mặt khác, nếu không ai muốn mua một mặt hàng nào đó người bán phải hạ giá cho

đến khi người mua quan tâm hoặc nếu không sẽ không có giao dịch nào cả.

Lý thuyết cung cầu mô tả cách xu hướng được tạo ra. Trước khi xu hướng bắt đầu, giá sẽ ở trong vùng cầu cho đến khi những tay chơi lớn nhận được đủ lệnh bán và sau đó tăng giá cao hơn. Họ có thể tạo ra một xu hướng trên thị trường bằng cách kích hoạt những lệnh chờ.



Một vùng tích lũy được tạo ra trước khi một đợt bứt phá mạnh

Đây là sáu gợi ý về một vùng cung tốt:

1. **Biến động vừa phải**

Một khu vực cung thường cho thấy phạm vi biến động giá hẹp.

Khu vực cung và cầu càng hẹp trước khi có sự bứt phá mạnh thì cơ hội cho một giao dịch tốt sắp tới cao hơn.

1. **Thoát đúng thời điểm**

Bạn không muốn dành quá nhiều thời gian để theo dõi một vùng cung đang hình thành. Mặc dù sự tích lũy sẽ mất một khoảng thời gian, thời gian càng dài càng cho thấy ít có khả năng tay chơi lớn hào hứng tham gia. Vùng cung tốt thường khá hẹp và thời gian hình thành không quá lâu. Một vùng tích lũy ngắn hơn hoạt động tốt hơn.



Vùng tích lũy hẹp và ngắn tiếp theo là một sự bứt phá mạnh mẽ thường có ý nghĩa trading hơn.

1. Spring

Mẫu hình “spring” là một thuật ngữ do Wyckoff đặt ra và nó mô tả một sự chuyển động giá theo hướng ngược lại sau cú breakout. Spring giống như một backtest trong bẫy tăng hoặc giảm giá. Các traders có thể sử dụng mẫu hình này để đặt lệnh và chờ đợi giá tăng lên.



“spring” là một mẫu hình được sử dụng bởi các tay chuyên nghiệp để mua rẻ hơn từ những traders nghiệp dư.

1. Breakout mạnh khỏi vùng cung (cầu)

Điểm này rất quan trọng. Tại thời điểm giá thoát ra khỏi khu vực cung và bắt đầu xu hướng. Sự mất cân bằng giữa người mua và người bán dẫn đến sự biến động giá mạnh và bùng nổ. Theo nguyên tắc chung breakout càng mạnh thì khả năng quay lại vùng cầu càng có thể xảy ra – đặc biệt là khi thời gian dành cho sự tích tụ tương đối ngắn.

Đặc biệt chú ý “Rally-Range-Drop” và “Drop-Range-Rally” là những kiểu đi của giá mô tả sự đảo chiều hoàn toàn.

Khi thị trường chuyển từ xu hướng giảm sang xu hướng tăng mạnh, thì phải có một lượng lớn lệnh mua được nhập vào thị trường, hấp thụ tất cả các lệnh bán và sau đó là giá cao hơn và ngược lại.



Những điểm ngoặt lớn có thể mang lại cơ hội vào lệnh tuyệt vời.

1. Mới mẻ

Nếu bạn giao dịch các vùng cung, luôn luôn đảm bảo khu vực này vẫn còn “mới” có nghĩa là sau khi vùng cung được tạo ra giá vẫn chưa trở lại. Mỗi lần giá quay trở lại vùng cung, nhiều lệnh chưa được thực hiện trước đây đã được lấp đầy và mức độ suy yếu liên tục. Điều này cũng đúng đối với vùng hỗ trợ và kháng cự ở mức thấp hơn với mỗi lần bật sau.

1. Thu hút nghiệp dư

Kịch bản Rally-Range-Drop mô tả một mức đỉnh của thị trường và sau đó là bán tháo.

Việc thấu hiểu thị trường cho phép những nhà giao dịch giàu kinh nghiệm và kiên nhẫn khai thác sự hiểu lầm về hành vi thị trường của các traders nghiệp dư. Có thể những tay nghiệp dư cho rằng thị trường đã đạt mức đỉnh rồi và họ sẽ đặt lệnh bán, nhưng những traders chuyên nghiệp quá hiểu rõ điều này. Họ sẽ tận dụng để làm cho traders nghiệp dư thua lỗ triền miên.



Thông thường, giá sẽ vượt quá vùng ban đầu quét sạch stoploss của các traders nghiệp dư.

Khái niệm cung cầu được sử dụng như thế nào?

Hầu hết các khái niệm giao dịch đều có lý thuyết về nó, nhưng để có thể áp dụng nó, bạn cần phải đầu tư thời gian và nỗ lực của mình để làm chủ. Khái niệm cung, cầu và lãi có thể được sử dụng theo 3 cách khác nhau:

1. **Giao dịch đảo chiều**

Sau khi xác định được điểm xoay của thị trường trước đó, hãy chờ giá trở lại khu vực đó. Nếu một sự bứt phá giả tạo xảy ra, cho thấy một sự đảo ngược thành công là rất cao.



1. Hỗ trợ và kháng cự

Các vùng cung và cầu là các mức hỗ trợ và kháng cự tự nhiên. Kết hợp các khái niệm hỗ trợ và khái niệm kháng cự với cung và cầu có thể giúp các nhà giao dịch hiểu được sự biến động của giá một cách rõ ràng hơn. Bạn thường sẽ tìm thấy các vùng cung và cầu dưới mức hỗ trợ và kháng cự.



1. Dừng lỗ và chốt lời

Khi nói đến vị trí dừng lỗ và chốt lời, cung và cầu có thể là một gợi ý tuyệt vời. Luôn sử dụng các vùng cung và cầu để định hướng điểm đặt dừng lỗ và chốt lời phù hợp với bạn

